

# Phát huy sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập

Thân Ngọc Anh\*

Nhận ngày 23 tháng 1 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 18 tháng 5 năm 2022.

**Tóm tắt:** Muốn Việt Nam trở thành một quốc gia phát triển, thì phát huy sức mạnh con người là yêu cầu khách quan. Những năm qua, Đảng, Nhà nước đã thực hiện nhiều chính sách nâng cao thể trạng, dân trí, khắc phục sự suy thoái về đạo đức, lối sống cho một bộ phận con người Việt Nam. Tuy nhiên, việc cải thiện thể lực con người còn chậm, trình độ dân trí không đồng đều, còn tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống. Những hạn chế này do sử dụng con người chưa hợp lý. Một số nơi chưa quan tâm nâng cao trình độ dân trí. Một số phụ huynh chưa định hướng đúng về thể lực, định hướng nghề nghiệp, đạo đức cho con cái... Vì vậy, chúng ta phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động; đổi mới, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, nâng cao trình độ dân trí; đổi mới việc sử dụng lực lượng lao động; tăng cường hợp tác quốc tế trong phát huy sức mạnh con người.

**Từ khóa:** Sức mạnh con người Việt Nam, đổi mới, hội nhập.

**Phân loại ngành:** Triết học

**Abstract:** In order for Vietnam to become a developed country, promoting human strength is an objective requirement. Over the years, the Communist Party of Vietnam and the State have implemented many policies to improve the physical condition, and people's intellectual levels, and overcome the deterioration in morality and lifestyle for a part of Vietnamese people. However, the improvement of people's physical strength is still slow, people's intellectual level is uneven, and there is a decline in morality and lifestyle. These limitations are due to the unreasonable use of people. Not enough attention has been paid to raising the people's intellectual levels in some places. Some parents do not have the right orientation on physical fitness, career orientation, and ethics for their children, etc. It is therefore necessary to step up the dissemination and advocacy work, renovate and improve the effectiveness of education and training, raise the people's intellectual level, innovate the use of the workforce, and strengthen international cooperation in promoting human strength.

**Keywords:** Vietnamese people's strength, renovation, integration.

**Subject classification:** Philosophy

---

\* Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.  
Email: thanngocanh2005@yahoo.com

## 1. Mở đầu

Trong lịch sử nhân loại, những quốc gia đánh thắng được giặc ngoại xâm, xây dựng đất nước ổn định, giàu mạnh thì đều phải phát huy sức mạnh con người của quốc gia đó. C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n, trong học thuyết triết học của mình, đã xem con người với tư cách là thực thể sinh học - xã hội, đánh giá đúng vị trí, vai trò của con người trong tiến trình phát triển lịch sử nhân loại, luôn đặt ra vấn đề giải phóng con người. Thực hiện Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga, V.I. Lê-nin đặc biệt quan tâm đến xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, nâng cao trình độ dân trí. Kế thừa, phát triển quan điểm của triết học Mác - Lê-nin về con người, Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của sức mạnh con người trong cách mạng Việt Nam, coi con người là động lực to lớn, chủ trương phải biết dùng người, phát huy phẩm chất và năng lực của mỗi người.

Dựa trên những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, trước yêu cầu của quá trình đổi mới, hội nhập, phát triển đất nước, Đảng, Nhà nước luôn xác định con người là trọng tâm của mọi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, việc phát huy sức mạnh con người Việt Nam được coi là một nhiệm vụ trọng yếu, một khâu đột phá chiến lược. Đảng, Nhà nước đã đưa ra nhiều, chủ trương, chính sách đúng đắn về phát huy sức mạnh con người, làm cho trình độ dân trí ngày càng cao, đời sống của người dân được cải biến rõ nét, con người được tạo điều kiện phát triển toàn diện.

Thời gian qua, vấn đề phát huy sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập đã được trình bày với nhiều khía cạnh khác nhau trong các công trình của một số tổ chức, tác giả như: Lưu Đức Hải (2015), *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng ở nước ta hiện nay*; Phạm Minh Hạc (chủ biên - 2019), *Về phát triển toàn diện con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*; Đỗ Văn Dũng (chủ biên - 2020), *Giải pháp đặc biệt nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển hệ thống khách hàng cho các doanh nghiệp Việt Nam*; Trần Thị Thái Hà (2020), *Nghiên cứu dự báo nhu cầu nguồn nhân lực làm cơ sở xây dựng chương trình đào tạo đến năm 2025*; Bùi Xuân Dũng (chủ biên - 2021), *Nhân cách con người Việt Nam và sự phát triển nguồn nhân lực trong quá trình hội nhập quốc tế hiện nay*; Phạm Thị Thanh Trà (chủ biên - 2021), *Xây dựng nguồn nhân lực hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước*; Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1. Tuy nhiên, vấn đề phát huy sức mạnh con người Việt Nam là vấn đề lâu dài và mang tính chiến lược. Vì vậy, bài viết phân tích thực trạng, tìm ra nguyên nhân, đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập, góp phần vào mục tiêu phát triển Việt Nam phồn thịnh trong những năm tới.

## 2. Một số vấn đề lý luận về phát huy sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập

Trong lịch sử tư tưởng của nhân loại, vấn đề con người bao giờ cũng được xem là vấn đề trung tâm của mọi thời đại. Trong đó, phát huy sức mạnh con người là một nội dung quan trọng trong phát triển xã hội loài người. C. Mác và Ph. Ăngghen đã đánh giá rất cao sức mạnh của con người khi cho rằng: “Toàn bộ cái gọi là lịch sử toàn thế giới chẳng qua chỉ là

sự sáng tạo của con người kinh qua lao động của con người, sự sinh thành của tự nhiên cho con người” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 2000, t.42, tr.182). Trong tác phẩm *Biện chứng tự nhiên* (1873), Ph. Ăngghen khẳng định: “... con người càng cách xa con vật, hiểu theo nghĩa hẹp của từ này bao nhiêu thì con người lại càng tự mình làm ra lịch sử của mình một cách có ý thức bấy nhiêu...” (C. Mác và Ph. Ăngghen, 2000, t.20, tr.476). Với luận điểm “bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”, triết học Mác - Lê-nin đã khám phá ra chìa khóa thực sự để đi sâu nghiên cứu vấn đề con người, hướng con người đến tự do bằng giải phóng các quan hệ xã hội đè nặng con người và xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Quá trình ấy sẽ giải phóng, phát huy sức mạnh của con người.

Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13, tr.66). Con người mới là con người được sống, lao động trong xã hội xã hội chủ nghĩa, mặt khác, con người phải biết phấn đấu nâng cao năng lực, trí tuệ và phẩm chất để cống hiến hết sức mình vào sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Theo Hồ Chí Minh, muốn cách mạng Việt Nam thành công, phải biết khai thác, tạo điều kiện, phát huy tiềm năng của con người, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Cụ thể, đó là phải biết dùng người, phát huy tiềm năng về năng lực và phẩm chất của mỗi người. Muốn phát huy tiềm năng con người thì phải đề ra được các biện pháp thích hợp. Phải xây dựng, thi hành chính sách xã hội lấy con người làm trung tâm, giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích giữa cá nhân và tập thể, giữa dân tộc và nhân loại. Người cho rằng: “Việc dùng nhân tài, ta không nên căn cứ vào những điều kiện quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được. Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.43). Mặt khác, để phát huy sức mạnh con người, Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm đến phê phán, đấu tranh với những quan niệm lạc hậu, kìm hãm sự phát triển của con người, như thói gia trưởng, tộc họ, trọng nam khinh nữ, vi phạm quyền con người.

Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về con người trong tiến trình xây dựng xã hội mới, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ mục tiêu của sự nghiệp đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm xây dựng một xã hội: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ... con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.70). Sự nghiệp đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải hướng tới con người, vì con người. Bên cạnh đó, con người là động lực của sự phát triển. Động lực ở đây không có nghĩa là sử dụng con người như một phương tiện để có được xã hội mới, mà là phát huy vai trò chủ thể của con người, nguồn sức mạnh con người trong quá trình đổi mới. Với ý nghĩa đó, phát triển con người, quá trình hình thành con người mới chính là quá trình xây dựng xã hội mới. Tại Đại hội XIII, Đảng chủ trương coi con người là nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1). Đồng thời, “khai dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí phấn đấu vươn lên, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.54). Đảng đã nhận thấy nguồn lực quý báu nhất, có vai trò quyết định nhất là con người Việt Nam; nhân tố con người chính là nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam.

Thông qua những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy sức mạnh con người, chúng ta có thể hiểu nguồn lực con người là tổng thể những yếu tố thuộc về thể chất, trí tuệ, đạo đức, phẩm chất,... tạo nên năng lực của con người, có thể sử dụng, phát huy trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập hiện nay, sức cạnh tranh giữa các lực lượng lao động ngày càng khốc liệt. Mặt khác, yêu cầu về sức khỏe, trình độ, kỹ năng, tác phong đối với nguồn lực con người cũng cao hơn, khắt khe hơn. Con người là chủ nhân của xã hội, vì vậy, khi nghiên cứu về phát huy sức mạnh con người Việt Nam, chúng ta chủ yếu tập trung vào phát huy sức mạnh truyền thống, như tinh thần yêu nước, đoàn kết, tự lực, tự cường, nhân cách, đạo đức, lối sống của các thế hệ đi trước. Cùng với đó, cần phải phát huy sức mạnh của thời đại trong thời kỳ đổi mới, hội nhập, đó là phát huy tổng thể thể lực, trí tuệ, kỹ năng, tác phong, năng lực làm việc của con người Việt Nam. Như vậy, phát huy sức mạnh con người Việt Nam là quá trình giáo dục, đào tạo, sử dụng, khai thác hiệu quả thể lực, trí lực, đạo đức con người trong quá trình đổi mới, hội nhập.

### **3. Thực trạng, nguyên nhân phát huy sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập**

#### *3.1. Những thành tựu, nguyên nhân phát huy sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập*

Về thể trạng con người: Đảng, Nhà nước đã xác định đúng tầm quan trọng của sức khỏe, chủ trương chăm sóc sức khỏe phải gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Việt Nam phấn đấu xây dựng một nền y tế cho mọi người dân, không phân biệt giàu nghèo, thành phần dân tộc, đây là một trong những chính sách thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2017). Trong những năm gần đây, cải thiện tâm vóc, thể lực người Việt Nam luôn là một trong những mục tiêu ưu tiên của Đảng, Nhà nước, nhờ đó, tình trạng dinh dưỡng của người dân, nhất là trẻ em đã được cải thiện rõ rệt (Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế, 2021). Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm liên tục, bền vững từ 30,1% năm 2000 xuống còn 14,1% năm 2015 và năm 2019 là 12,2% (Báo điện tử Lạng Sơn, 2020). Công tác chăm sóc, nâng cao, bảo vệ sức khỏe của nhân dân đã đạt được nhiều kết quả to lớn. Năm 2010, nam thanh niên cao trung bình 164,4cm, nữ thanh niên cao trung bình 153,6cm (Lan Anh, 2020). Sau 10 năm, đến năm 2020 chiều cao trung bình của nam 18 tuổi là 168,1cm (tăng 3,7cm) và nữ là 156,2cm (tăng 2,6cm) (Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế, 2021). Như vậy, chiều cao của thanh niên Việt Nam được cải thiện trung bình hơn 3cm trong 10 năm. Tuổi thọ trung bình của người Việt Nam tăng liên tục từ 65,2 tuổi năm 1989 lên 73,7 tuổi năm 2020 (Đức Tuấn, 2021). Các chỉ số sức khỏe, tuổi thọ trung bình, chiều cao, cân nặng, sức bền của người Việt Nam đã được cải thiện căn cứ theo tiêu chuẩn của thế giới, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Về trí tuệ con người: từ sau đổi mới, Đảng, Nhà nước đã đưa ra nhiều chiến lược, chủ trương, chính sách về nâng cao, phát huy trí tuệ con người Việt Nam. Trong đó, Đảng, Nhà nước tập trung vào nâng cao trình độ dân trí bằng nhiều giải pháp, phương pháp phù hợp với đặc điểm con người, tình hình thực tiễn đất nước. Đảng, Nhà nước đã tập trung vào đổi mới, đẩy mạnh giáo dục, đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Nhờ đó, trình độ dân trí đã được

nâng lên nhanh chóng, khoảng cách về trình độ dân trí giữa nông thôn, vùng sâu, vùng xa với thành thị được rút ngắn. Việt Nam có khoảng 91,7% dân số trong độ tuổi học phổ thông hiện đang đi học. Tỷ lệ này của nữ cao hơn nam, tương ứng là 92,5% và 90,8%. Trong vòng hơn 20 năm qua, tỷ trọng dân số trong độ tuổi đi học phổ thông hiện không đi học (chưa bao giờ học hoặc đã thôi học) giảm đáng kể, từ 20,9% năm 1999 xuống còn 16,4% năm 2009 và còn 8,3% năm 2019. Tỷ lệ đi học chung của bậc tiểu học là 101%, bậc trung học cơ sở là 92,8%, bậc trung học phổ thông là 72,3%. Ở cấp tiểu học, không có sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn về tỷ lệ đi học chung (100,9% so với 101%) (Nguyễn Hoài Anh, 2019). Với sự bùng nổ, phủ sóng toàn quốc của hệ thống viễn thông, việc người dân Việt Nam được tiếp cận với những tri thức của nhân loại một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất cũng góp phần giúp con người Việt Nam mở mang trí tuệ. Ngoài ra, với sự tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, làm gia tăng nhanh chóng tỷ lệ các phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật của người Việt Nam trong sản xuất, thương mại, dịch vụ, du lịch, góp phần to lớn vào nâng cao năng suất lao động. Năm 2020, Cục Sở hữu trí tuệ đã cấp văn bằng bảo hộ cho 48.072 đối tượng sở hữu công nghiệp, tăng 18,1% so với năm 2019 (Bảo Như, 2021). Những năm gần đây, tham dự các kỳ thi về toán học, vật lý học, hóa học, sinh học, tin học, robocon, cờ vua, tay nghề... các thí sinh của Việt Nam luôn đạt giải cao. Năm 2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo cử 7 đoàn học sinh giỏi Việt Nam với 37 lượt học sinh tham gia Olympic, gồm: 1 đoàn tham dự Olympic Tin học khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; 1 đoàn tham dự Olympic Vật lý khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và 5 đoàn tham dự Olympic quốc tế các môn Toán học, Hóa học, Sinh học, Vật lý và Tin học. Kết quả, tất cả các học sinh dự thi đều đoạt giải với 12 Huy chương Vàng, 13 Huy chương Bạc, 10 Huy chương Đồng và 2 Bằng khen (giải Khuyến khích) (T.P, 2021). Các đoàn học sinh Việt Nam nằm trong tốp đầu của thế giới, đó là những minh chứng rõ nhất về sự phát triển của trí tuệ con người Việt Nam.

Về nhân cách, đạo đức, lối sống: con người Việt Nam có truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết, coi trọng gắn kết cá nhân, gia đình, làng nước, có lòng nhân ái bao dung, tế nhị trong ứng xử, giản dị trong cuộc sống, có tinh thần tự lực, tự cường, đây là những yếu tố đã tạo nên đặc trưng của lịch sử dân tộc Việt Nam. Nhờ vậy, con người Việt Nam đã đánh thắng thực dân, đế quốc mạnh hơn mình gấp nhiều lần. Người Việt rất coi trọng nghĩa tình, có tinh thần đùm bọc, tương thân, tương ái, tự nguyện giúp đỡ và quan tâm nhau. Trong đại dịch Covid-19, hàng loạt siêu thị 0 đồng, chợ 0 đồng, ATM gạo miễn phí được ra đời; có hộ gia đình ở thành phố Hồ Chí Minh đã nấu hơn 7.500 phần cơm/ngày để hỗ trợ những người gặp khó khăn (V.Lê, 2021). Ngoài ra, cần cù lao động là một giá trị đạo đức nổi bật. Người Việt Nam được các dân tộc khác thừa nhận là có tinh thần hiếu học, cộng với tư chất thông minh, dễ tiếp thu và có một nền giáo dục với truyền thống cả nghìn năm. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2020, tỷ lệ người biết chữ từ 15 đến 60 tuổi của cả nước đạt 97,85%. Trong số đó, tỷ lệ biết chữ của người dân tộc thiểu số đạt 93,7%, tỷ lệ biết chữ của người dân ở 14 tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn đạt 93,79%, đây là tỷ lệ rất cao (Hòa Thanh, 2021). Vì vậy, có thể khẳng định người Việt Nam xem giáo dục cao hơn sự giàu có, thành công và là trụ cột của văn hóa (Thùy Dương, 2021). Tất cả những giá trị này đã được phát huy mạnh mẽ trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Để đạt được những thành tựu là do những nguyên nhân sau:

*Một là*, những năm gần đây Đảng, Nhà nước rất quan tâm, chú trọng phát triển toàn diện con người Việt Nam. Điều đó đã thể hiện rất rõ tại các kỳ Đại hội của Đảng, đó là tập trung

xây dựng con người Việt Nam toàn diện trên 5 mặt: đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ, năng lực làm việc (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011). Năm 2019, Luật Giáo dục do Nhà nước ban hành đã khẳng định: giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp (Luật Giáo dục của Quốc hội, 2019, Điều 2), đã thể chế hóa mục tiêu phát triển con người.

*Hai là*, hệ thống chính trị, các doanh nghiệp, cơ sở kinh tế đã thực hiện chặt chẽ, khoa học, hợp lý hơn công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng lực lượng lao động. Chẳng hạn, năm 2021 cả nước có 1.173 sở ngành, giảm 7 tổ chức; giảm 10,01% biên chế công chức và 11,67% biên chế sự nghiệp (Thu Hằng, 2022). Mặt khác, việc sắp xếp lại vị trí việc làm của toàn xã hội cũng góp phần vào khai thác hiệu quả nguồn lực con người.

*Ba là*, ngày càng nhiều gia đình, các bậc cha mẹ rất quan tâm đầu tư cải thiện thể lực, sức khỏe, học vấn; định hướng nghề nghiệp cho con cái để phát triển toàn diện bản thân. Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 29/5/2012. Chiến lược khẳng định, gia đình là môi trường quan trọng để hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống tốt đẹp, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Văn Thị Thanh Mai - Đinh Quang Thành, 2020). Nhờ chiến lược này, vai trò của các bậc cha mẹ trong việc định hướng phát triển bản thân cho con cái đã được cải thiện nhiều so với những năm trước đây.

### *3.2. Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân phát huy sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập*

Về thể trạng con người: công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Chất lượng môi trường sống, làm việc, chế độ dinh dưỡng, rèn luyện thân thể, văn hóa tinh thần... ở nhiều nơi chưa được chú trọng, bảo đảm. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi vẫn còn cao (ở mức gần 18%) ảnh hưởng đến tầm vóc, thể lực của người Việt Nam khi trưởng thành. Cải thiện tầm vóc, thể lực người Việt Nam còn chậm, thấp hơn so với trung bình của nhiều quốc gia trong khu vực và thế giới (Minh Hoàng, 2019). Một số vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số còn phổ biến về tình trạng suy dinh dưỡng, đặc biệt là trẻ em. Thể lực của người Việt Nam cũng yếu, còn một khoảng cách lớn so với các quốc gia khác. Thời gian sống khỏe mạnh của người Việt Nam chỉ khoảng 64 năm, trong đó, có 96% người mang gánh nặng bệnh tật kép, chủ yếu là bệnh mạn tính không lây (Lan Anh, 2021). Ngoài ra, sức mạnh, sức dẻo dai, bền bỉ của nhiều người Việt Nam còn thấp so với yêu cầu. Chiều cao của người Việt Nam còn thấp so với chiều cao trung bình của đa số các nước trong khu vực châu Á và thấp hơn nhiều so với các nước châu Âu. So với trung bình của thế giới hiện nay (nam 171cm, nữ 159cm), người Việt thấp hơn gần 7cm ở nam và 5cm ở nữ (Thùy Dương, 2020). Tính trung bình trong hơn 30 năm qua, người Việt Nam chỉ cao thêm được hơn 3cm. Đó là những rào cản của quá trình khai thác nguồn lực con người.

Về trí tuệ con người: quá trình nâng cao trình độ dân trí diễn ra không đồng đều giữa các vùng, đó là vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, trình độ dân trí còn thấp so với các khu vực khác trong cả nước. Tại các đô thị lớn như thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn một bộ phận người nghèo, thất nghiệp, vô gia cư, trình độ dân trí thấp,

họ chưa được tiếp cận đầy đủ, toàn diện với nền giáo dục quốc dân và tiếp cận thông tin qua hệ thống viễn thông. Trình độ, chất lượng lao động còn thấp. Số lao động đã qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ chỉ chiếm 22,37%. Trong đó, lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 10,82% (Thái Sơn, 2021). Số lượng lao động đã qua đào tạo chỉ bằng một phần ba của Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Singapore (Trần Phương, 2020). Tỷ lệ người lao động qua đào tạo nghề của Việt Nam còn khá thấp, đó là rào cản lớn đối với mục tiêu phát triển kinh tế số.

Cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân chưa đồng bộ, thiếu tính liên thông, giáo dục nghề nghiệp chưa được quan tâm đúng mức. Cách thức tổ chức phân luồng còn nhiều lúng túng. Chưa giải quyết được mâu thuẫn giữa phát triển số lượng với nâng cao chất lượng. Nội dung chương trình ở các bậc học, cấp học và trình độ đào tạo chậm đổi mới, nặng về lý thuyết, ít về thực hành; chưa phù hợp với nhu cầu và khả năng học tập của học sinh, sinh viên theo từng vùng miền, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển chung của xã hội. Phương pháp dạy học về cơ bản vẫn theo lối truyền thụ một chiều, đòi hỏi người học phải ghi nhớ máy móc. Không ít cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Các chế độ, chính sách đối với nhà giáo chưa thỏa đáng. Cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, học tập còn thiếu thốn và lạc hậu. Kết quả phổ cập giáo dục đạt kết quả tốt song còn thiếu hướng nghiệp; nhiều vùng sâu, vùng xa, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số bị tụt hậu. Tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp khó khăn, triển khai đào tạo nghề chất lượng cao còn chậm. Học sinh, sinh viên tốt nghiệp chưa phù hợp yêu cầu, thiếu kỹ năng. Chất lượng đào tạo nghề, giáo dục đại học còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Về nhân cách, đạo đức, lối sống: Hiện nay, có một số người suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, ảnh hưởng tiêu cực đến đoàn kết dân tộc. Sự xuống cấp về đạo đức đã thể hiện rất rõ trong nhiều vấn đề của đời sống xã hội. Các đại án hình sự, kinh tế mà nhiều người chịu sự trừng phạt của pháp luật lại nằm trong bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đạo đức xã hội xuống cấp còn thể hiện ở những hành vi bạo lực trong nhiều mối quan hệ khác nhau, từ bạo lực gia đình, bạo lực học đường... đến bạo lực nơi công cộng. Thói tham lam, ích kỷ, sự vô cảm lan rộng gây nhiều tác hại cho cộng đồng, phản lại thuần phong mỹ tục của dân tộc. Trong nền kinh tế thị trường, một số người đã tôn sùng đồng tiền một cách mù quáng, coi tiền là trên hết và tìm mọi thủ đoạn để có nhiều tiền làm băng hoại đạo đức (Trương Nguyên Tuệ, 2019). Ngoài ra, một số người còn tâm lý ỷ lại, dựa dẫm, đố kỵ, thiếu kỹ năng hợp tác, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật; đề cao chủ nghĩa cá nhân, lợi ích nhóm, mắc bệnh thành tích, lãng phí, vô cảm. Trên toàn quốc, năm 2021 đã bắt, vận động đầu thú, thanh loại 5.437 đối tượng truy nã, 1.549 đối tượng nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm. So với năm 2020, số đối tượng truy nã bị bắt, vận động đầu thú, thanh loại giảm 298 (-5,20%), số đối tượng nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm bị bắt, vận động đầu thú, thanh loại tăng 144 (+10,25%). Như vậy, sự suy thoái về đạo đức trong xã hội vẫn còn ở mức nghiêm trọng (Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an, 2022).

*Khó khăn, hạn chế là do những nguyên nhân sau:*

*Một là, ở một số cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị, các doanh nghiệp, cơ sở kinh tế còn tình trạng thiếu khách quan trong tuyển dụng, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng lực lượng lao động, dẫn đến kìm hãm, lãng phí, thui chột nhân tài. Việc bổ nhiệm cán bộ nhanh, không đủ tiêu chuẩn vào một số cơ quan tuy đã giảm hơn so với trước, nhưng vẫn còn hiện hữu,*

nhức nhối. Như trường hợp một cán bộ ở Thanh Hóa không thi tuyển công chức, được bổ nhiệm nhanh chóng vào vị trí Trưởng phòng (Tuấn Minh, 2020). Hay trường hợp một cán bộ ở Thành ủy Bắc Ninh phải điều chuyển sau 13 ngày trên cương vị mới và nhiều trường hợp khác là những bất cập cần phải tháo gỡ trong những năm tới.

*Hai là*, ở một số ban ngành, địa phương chưa quan tâm, ưu tiên đúng mức đến công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao trình độ dân trí. Qua các kết quả khảo sát thực tiễn về trung tâm học tập cộng đồng cho thấy, ở nhiều nơi, đặc biệt vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, nhận thức về vị trí, vai trò của trung tâm học tập cộng đồng của các cấp ủy đảng, chính quyền còn hạn chế, chưa đúng mức. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chính sách giáo dục và đào tạo vùng dân tộc thiểu số, miền núi ở một số địa phương thiếu sự quan tâm thỏa đáng.

*Ba là*, còn một số cha mẹ của các gia đình chưa thực sự quan tâm đầu tư, hoặc định hướng đúng về thể lực, sức khỏe, học vấn, định hướng nghề nghiệp, đạo đức cho con cái. Nhận thức về việc tập luyện thể dục thể thao ở nước ta, trong đó có các bậc cha mẹ chưa thật sự tốt. Theo khảo sát của các chuyên gia sức khỏe đại học Stanford, Hoa Kỳ thực hiện ở hơn 100 quốc gia, Việt Nam nằm trong các quốc gia lười vận động nhất thế giới, với chỉ khoảng 15,3% số người dân tập thể dục nhiều hơn ba mươi phút mỗi ngày (Bản tin VTV1, 2018). Ông Nguyễn Chí Hiếu, cho biết, qua kinh nghiệm 15 năm làm việc với khoảng 5.000 học sinh, trong số đó, có khoảng 50% các em lựa chọn con đường khác với định hướng của bố mẹ từ bậc phổ thông lên đại học. Nhiều em chuyển ngành khác khi đang học đại học, hoặc học đại học nhưng lại làm trái nghề (Nguyễn Trang, 2021). Như vậy, một số cha mẹ định hướng sai, hoặc ít quan tâm đến định hướng nghề nghiệp cho con cái.

*Bốn là*, nhận thức về hoàn thiện bản thân, gia đình, cố gắng vươn lên về mọi mặt của một số cán bộ, người dân chưa đầy đủ, thiếu quyết tâm. Điều đó thể hiện ở ý thức tự rèn luyện, phấn đấu của mỗi người chưa thường xuyên, liên tục. Chẳng hạn, qua công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thời gian qua, có thể nhận diện những biểu hiện ngại học, lười học lý luận chính trị của một số cán bộ, đảng viên (Nguyễn Vĩnh Thanh - Vũ Văn Hậu, 2021). Theo Phạm Minh Hạc (nguyên Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo): Số sinh viên thực sự chăm học, tự rèn luyện tu dưỡng thì không nhiều, có trường chỉ dưới 10%. Đa số sinh viên mờ nhạt về lý tưởng, không có sự phấn đấu (Kim Nhung, 2018).

#### **4. Một số giải pháp phát huy sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập**

*Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động khơi dậy, phát huy sức mạnh con người.*

Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý chí, hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về khơi dậy, phát huy sức mạnh con người, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương. Trong đó, tập trung khơi dậy trong mỗi con người Việt Nam ở trong nước, cũng như kiều bào ở nước ngoài có ý chí, có khát vọng cao để phát triển dân tộc giàu mạnh, hùng cường là một động lực thúc đẩy dân tộc ta tiến lên, khắc phục đói nghèo, lạc hậu. Xây dựng, tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết, phát huy ý chí, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Phát huy cao độ truyền thống yêu nước, trách nhiệm, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, khát vọng vươn lên. Tập trung khai thác,

phát huy sức mạnh của lòng yêu nước, đạo lý truyền thống, tinh thần tự lực, tự cường, ý chí vươn lên tiếp cận tri thức khoa học, giá trị chân - thiện - mỹ. Tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần giáo dục, rèn luyện nhân cách, lối sống con người Việt Nam.

*Thứ hai, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo, nâng cao trình độ dân trí.*

Triết lý giáo dục hiện đại nêu ra 4 trụ cột, đó là: học để biết, học để làm, học để cùng chung sống và học để làm người. Triết lý này cho thấy, mục đích của giáo dục, một mặt là nâng cao trình độ nhận thức, mặt khác nhằm rèn luyện kỹ năng, hoàn thiện nhân cách cho đối tượng được giáo dục. Muốn phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của con người trong nhận thức và hành động thì phát triển giáo dục, đào tạo phải là một trong những giải pháp quan trọng nhất. Đây là điều kiện để hình thành và phát triển các thế hệ con người Việt Nam khỏe về thể chất, trong sáng về tinh thần, có trình độ chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng đất nước (Nguyễn Hữu Cát, Bùi Ngọc Diệp, 2018). Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng. Cần phải *phát huy đầy đủ dân chủ xã hội chủ nghĩa*, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa thầy và trò, giữa thầy và trò, giữa học trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nhà trường và nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó” (Hồ Chí Minh, 2011, t.15, tr.508).

Do yêu cầu ngày càng cao của quá trình phát triển nguồn nhân lực đất nước, đòi hỏi các chương trình cải cách giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học phải theo hướng khai phóng, khuyến khích, kích thích tính sáng tạo, gắn lý luận với thực hành để phát huy tối đa năng lực của mỗi cá nhân và tập thể. Việc đổi mới, phát triển giáo dục phải hướng đến đảm bảo được nền giáo dục toàn diện và bền vững; không chỉ tập trung vào giáo dục con người về tri thức, mà cũng phải chú ý đến giáo dục về kỹ năng, kinh nghiệm, đạo đức, lối sống, thẩm mỹ. Trong giáo dục và đào tạo, không chỉ nhấn mạnh sự quan trọng của học tập lý luận, mà cũng cần quan tâm tạo điều kiện cạo sát thực tiễn, vấn đề này đặc biệt quan trọng đối với cán bộ, đảng viên. Chúng ta cần xác định, phát triển giáo dục không phải là công việc riêng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mà là công việc của hệ thống chính trị, của gia đình và xã hội.

*Thứ ba, đổi mới công tác tuyển dụng, đánh giá, bố trí, sử dụng, đãi ngộ lực lượng lao động.*

Tuyển dụng người lao động buộc phải xuất phát từ nhu cầu công việc, vì việc để tìm người chứ không phải tìm người để sắp xếp, bố trí việc. Để làm được điều này hệ thống chính trị, doanh nghiệp, các cơ sở kinh tế phải xây dựng được hệ thống danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch, nghề nghiệp của lực lượng lao động, từ đó có cơ sở để tuyển dụng đúng người, đúng việc, đúng số lượng, đảm bảo cơ cấu hợp lý.

Đánh giá năng lực người lao động phải gắn với kết quả đầu ra. Xây dựng các tiêu chí đánh giá và quy trình sàng lọc người lao động có tài năng. Các tiêu chí đánh giá người có tài năng phải cụ thể, gắn với nhiệm vụ, vị trí công việc được giao, phù hợp với yêu cầu, đặc điểm công việc. Kết quả đánh giá nhằm cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, là đầu vào quan trọng cho công tác quản trị nhân sự, giúp bố trí, sử dụng người lao động đúng chỗ, đúng lúc, đúng năng lực sở trường, giúp đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt theo quy hoạch, kế hoạch và giúp đãi ngộ, khen thưởng hợp lý.

Thực hiện nghiêm túc, khoa học, hợp lý quy hoạch, bố trí, luân chuyển, sử dụng nguồn nhân lực. Trọng dụng nhân tài, tránh để chảy máu chất xám, lãng phí nguồn lực con người.

Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, thân thiện, tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, cùng đưa ra ý tưởng và cộng tác thực hiện ý tưởng. Tạo môi trường làm việc khuyến khích sự sáng tạo, không đố kỵ, tạo điều kiện cho người tài thăng tiến nghề nghiệp, cống hiến chính là yếu tố quyết định để giữ chân và phát huy tài năng. Xây dựng, thực hiện tốt chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với người có tài năng. Tiền lương phải tương xứng với nhiệm vụ, trách nhiệm và cống hiến của người tài; phải trở thành công cụ, động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động. Khuyến khích nhân tài nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

*Thứ tư, đổi mới, tăng cường hợp tác quốc tế để tạo điều kiện phát huy sức mạnh con người Việt Nam.*

Hợp tác quốc tế là phương pháp hữu hiệu để phát huy sức mạnh con người trong bối cảnh toàn cầu hóa. Cho nên, Nhà nước cần xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách về hợp tác quốc tế. Trong đó, tập trung cử lực lượng lao động đi đào tạo ở nước ngoài thông qua nghiên cứu, trao đổi. Tổ chức mời các chuyên gia giỏi của các nước tới giới thiệu, truyền đạt các kiến thức về công nghệ mới. Thực hiện các chính sách ưu đãi, thu hút những người tài là kiều bào ở nước ngoài về xây dựng đất nước; họ sẽ là đầu mối liên hệ, trao đổi giữa Việt Nam với thế giới. Trong hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

## 5. Kết luận

Xây dựng và phát huy sức mạnh con người là một động lực quan trọng, là yếu tố cơ bản, có ý nghĩa quyết định đối với sự thắng lợi của công cuộc đổi mới, hội nhập, xây dựng, phát triển đất nước ta trong những năm tới. Đây là công việc phức tạp, đòi hỏi cách tiếp cận khoa học, thực tế, thận trọng nhưng phải sáng tạo, đột phá, quyết liệt. Phát huy sức mạnh con người là kết quả của sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ của nhiều cơ quan, ban ngành từ trung ương xuống địa phương, nhiều lĩnh vực hoạt động trong đời sống xã hội, vì thế đòi hỏi phải xây dựng được chiến lược, có sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý tập trung, thống nhất, hiệu quả của cả hệ thống chính trị và phải có sự ủng hộ, đồng lòng của nhân dân. Quá trình này, đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, bao gồm cả kiều bào ở nước ngoài phải cùng nỗ lực, quyết tâm thực hiện. Chỉ có xây dựng, tạo ra môi trường, điều kiện phát triển tốt nhất, toàn diện nhất cho con người, chúng ta mới có cơ sở, tiền đề để phát huy hiệu quả nhất sức mạnh to lớn con người Việt Nam, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Như vậy, muốn xây dựng Việt Nam trở thành một quốc gia phát triển, nhân dân có đời sống ấm no, hạnh phúc, thì phát huy sức mạnh con người Việt Nam là yêu cầu tất yếu, khách quan trong quá trình đổi mới, hội nhập.

## Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư số: 33/2021/TT-BGDĐT Về ban hành chương trình xóa mù chữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*
2. *C. Mác và Ph. Ăngghen toàn tập*, t.20, 42, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2000, Hà Nội.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”*.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục, Luật số: 43/2019/QH14, Hà Nội ngày 14 tháng 6 năm 2019, Điều 2.*
7. *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.4, 13, 15, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, Hà Nội.
8. Trương Nguyên Tuệ (2019), “Suy nghĩ về thực trạng đạo đức xã hội hiện nay”, *Tạp chí Tuyên giáo, số 10*.
9. Lan Anh (2020), “Người Việt cao hơn 2,6 - 3,7cm so với 10 năm trước, vào top Đông Nam Á”, <https://tuoitre.vn/nguoi-viet-cao-hon-2-6-3-7cm-so-voi-10-nam-truoc-va-o-top-dong-nam-a-20201230173643894>, truy cập ngày 3/1/2022.
10. Lan Anh (2021), “Người Việt chỉ khỏe mạnh đến tuổi 64, dù tuổi thọ trung bình hơn 73”, <https://tuoitre.vn/nguoi-viet-chi-khoe-manh-den-tuoi-64-du-tuoi-tho-trung-binh-hon-73-20211118182921622>, truy cập ngày 4/1/2022.
11. Nguyễn Hoài Anh (2019), “Nâng cao trình độ dân trí để xây dựng thành phố thông minh”, <https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/nang-cao-trinh-do-dan-tri-de-xay-dung-thanh-pho-thong-minh-313644.html>, truy cập ngày 10/1/2022.
12. Báo điện tử Lạng Sơn (2020), “Dinh dưỡng hợp lý để phát triển bền vững”, <https://baolangson.vn/xahoi/suc-khoe/319937-dinh-duong-hop-ly-de-phat-trien-ben-vung.html>, truy cập ngày 16/1/2022.
13. Bản tin VTV1 (2018), “Vì sao thể trạng người Việt Nam kém nhiều nước trong khu vực?”, <https://vtv.vn/van-de-hom-nay/vi-sao-the-trang-nguoi-viet-nam-kem-nhieu-nuoc-trong-khu-vuc-20180206000950998>, truy cập ngày 10/1/2022.
14. Nguyễn Hữu Cát - Bùi Thị Diệp (2018), “Vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người trong công cuộc đổi mới đất nước”, <http://tapchimattran.vn/nghien-cuu/van-dung-tu-tuong-cua-chu-tich-ho-chi-minh-ve-phat-huy-nhan-to-con-nguoi-trong-cong-cuoc-doi-moi-dat-nuoc-12429.html>, truy cập ngày 18/9/2021.
15. Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế (2021), “Bộ Y tế công bố kết quả Tổng điều tra Dinh dưỡng năm 2019-2020”, [https://moh.gov.vn/tin-noi-bat/-/asset\\_publisher/3Yst7YhbKA5j/content/bo-y-te-cong-bo-ket-qua-tong-dieu-tra-dinh-duong-nam-2019-2020](https://moh.gov.vn/tin-noi-bat/-/asset_publisher/3Yst7YhbKA5j/content/bo-y-te-cong-bo-ket-qua-tong-dieu-tra-dinh-duong-nam-2019-2020), truy cập ngày 11/10/2021.
16. Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an (2022), “Bộ Công an công bố số liệu thống kê năm 2021”, <http://bocongan.gov.vn/tin-tuc-su-kien/bo-cong-an-cong-bo-so-lieu-thong-ke-nam-2021-d17-t30879.html>, truy cập ngày 5/1/2022.
17. Thùy Dương (2020), “Người Việt đã cao hơn?”, <https://tuoitre.vn/nguoi-viet-da-cao-hon-20200526082820242.htm>, truy cập ngày 1/3/2022.
18. Thùy Dương (2021), “Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021: Kỳ vọng những quyết sách quan trọng về phát triển văn hóa”, <http://cنت.gov.vn/SitePages/ListNewfeed.aspx?CID=56&ItemID=31973>, truy cập ngày 22/11/2021.
19. Thu Hằng (2022), “Cả nước giảm 7 sở ngành, tinh giản hơn 10% biên chế công chức”, <https://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/chinh-tri/ca-nuoc-giam-7-so-nganh-tinh-gian-hon-10-bie-n-che-co-ng-chu-c-805791.html>, truy cập ngày 16/3/2022.
20. Minh Hoàng (2019), “Cải thiện tầm vóc, thể lực người Việt Nam”, <https://nhandan.vn/cung-suy-ngam/cai-thien-tam-voc-the-luc-nguoi-viet-nam-363834/>, truy cập ngày 22/8/2021.

21. V.Lê (2021), “Thương người như thể thương thân”, <https://dangcongsan.vn/cung-ban-luan/thuong-nguoi-nhu-the-thuong-than-586575.html>, truy cập ngày 6/1/2022.
22. Văn Thị Thanh Mai - Đinh Quang Thành (2020), “Giáo dục gia đình góp phần quan trọng hình thành và phát triển nhân cách con người”, <https://tuyengiao.vn/dua-nghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/giao-duc-gia-dinh-gop-phan-quan-trong-hinh-thanh-va-phat-trien-nhan-cach-con-nguoi-127016>, truy cập ngày 5/1/2022.
23. Tuấn Minh (2020), “Hủy 2 quyết định bổ nhiệm "thần tốc" một Trưởng phòng ở Thanh Hóa”, <http://nld.com.vn/thoi-su/huy-2-quyet-dinh-bo-nhiem-than-toc-mot-truong-phong-o-thanh-hoa-20200617174021013.htm>, truy cập ngày 9/1/2022.
24. Kim Nhung (2018), “Sinh viên ta lười biếng, không thích tự học, ham vui và giầu dốt”, <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/sinh-vien-ta-luoi-bieng-khong-thich-tu-hoc-ham-vui-va-giau-dot-post185235.gd>, truy cập ngày 8/1/2022.
25. Bảo Như (2021), “Thúc đẩy bảo hộ sáng chế: Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia”, <https://khoa hocphattrien.vn/chinh-sach/thuc-day-bao-ho-sang-che-gop-phan-nang-cao-nang-luc-canhranh-quoc-gia/2021042202315682p1c785.htm>, truy cập ngày 25/9/2021.
26. T.P (2021), “Học sinh Việt Nam đạt thành tích cao tại các kỳ thi quốc tế năm 2021”, <https://laodongthudo.vn/hoc-sinh-viet-nam-dat-thanh-tich-cao-tai-cac-ky-thi-quoc-te-nam-2021-134178.html>, truy cập ngày 7/1/2022.
27. Đào Nguyên Phúc (2021), “Hoàn thiện chính sách giáo dục cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi”, <https://tuyengiao.vn/khoa-giao/giao-duc/hoan-thien-chinh-sach-giao-duc-cho-dong-bao-dan-toc-thieu-so-mien-nui-133356>, truy cập ngày 6/1/2022.
28. Trần Phương (2020), “Trình độ lao động của Việt Nam đang đứng ở đâu trên thế giới?”, <https://giaoduc.net.vn/tieu-diem/trinh-do-lao-dong-cua-viet-nam-dang-dung-o-dau-tren-the-gioi-post205453>, truy cập ngày 7/1/2022.
29. Thái Sơn (2021), “Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”, <https://nhandan.vn/tin-tuc-xa-hoi/gop-phan-nang-cao-chat-luong-nguon-nhan-luc-638143/>, truy cập ngày 25/10/2021.
30. Hòa Thanh (2021), “Tỷ lệ biết chữ của người dân tộc thiểu số đạt 93,7%”, <https://baodansinh.vn/ty-le-biet-chu-cua-nguoi-dan-toc-thieu-so-dat-937-20210114114726278.htm>, truy cập ngày 10/01/2022.
31. Nguyễn Vĩnh Thanh - Vũ Văn Hậu (2021), “Khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị”, <https://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/khac-phuc-tinh-trang-luoi-hoc-ngai-hoc-ly-luan-chinh-tri-136555>, truy cập ngày 4/1/2022.
32. Nguyễn Trang (2021), “Bố mẹ có nên định hướng cho con theo nghề nghiệp của mình?”, <https://vov.vn/xa-hoi/giao-duc/bo-me-co-nen-dinh-huong-cho-con-theo-nghe-nghiep-cua-minh-860434.vov>, truy cập ngày 7/1/2022.
33. Đức Tuấn (2021), “Tuổi thọ trung bình của dân số cả nước năm 2020 là 73,7 tuổi”, <https://baochinhphu.vn/tin-noi-bat/tuoi-tho-trung-binh-cua-dan-so-ca-nuoc-nam-2020-la-737-tuoi/418976>, truy cập ngày 6/1/2022.
34. Lương Thị Tâm Uyên (2021), “Phát triển các trung tâm học tập cộng đồng ở địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa”, <http://tapchimattran.vn/van-hoa-xa-hoi/phat-trien-cac-trung-tam-hoc-tap-cong-dong-o-dia-ban-mien-nui-vung-sau-vung-xa-42575.html>, truy cập ngày 9/1/2022.